

Bài phát biểu của ông Ngô Sĩ Tuấn nhìn định tình hình Biển Đông mà ông đã nếm trải qua cuộc trao đổi với chuyên gia, học giả các viện nghiên cứu chính sách nhân quyền công tác tại Mỹ, Nhật Bản và Úc gần đây, đồng thời đưa ra một số phán đoán và phân tích về tình hình địa chính trị ở Biển Đông hiện nay.



Ghi chú: Nội dung dưới đây là toàn bộ bản dịch sang tiếng Việt từ bài phát biểu bằng tiếng Trung Quốc của ông Ngô Sĩ Tấn, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Biển Đông Trung Quốc tại Diễn đàn Chiến lược Biển Trung Quốc lần thứ ba tại Học viện Phúc An (Thống Hải) ngày 21/9/2018, bài viết được dịch sang tiếng Việt nhằm mục đích cung cấp thông tin và tài liệu nghiên cứu cho độc giả. Do đó, không thể hiện quan điểm của website nghiencuubiendong.vn hay quan điểm của Việt Nam.

Sau đây tôi muốn kết hợp tình hình ở Biển Đông (Trung Quốc trong vấn đề gò gẫm là Biển Nam Trung Hoa, hoặc Biển Đông) hiện nay với một số tình hình mà tôi đã nắm được qua cuộc trao đổi với chuyên gia, học giả các viện nghiên cứu chính sách nhân quyền công tác tại Mỹ, Nhật Bản và Úc gần đây, đưa ra một số phán đoán và phân tích để mọi người cùng tham khảo về tình hình địa chính trị ở Biển Đông hiện nay.

Thứ nhất, cuộc đổ xô quân sự giữa Trung Quốc và Mỹ là thách thức lớn nhất đối với tình hình Biển Đông hiện nay, vấn đề Biển Đông sẽ tiếp tục là một trong những yếu tố chính ảnh hưởng đến xu hướng quan hệ Trung-Mỹ và tình hình an ninh trong khu vực.

Hiện nay, các học giả và giới hoạch định chính sách của Trung Quốc, Mỹ, Úc và Nhật Bản đều có ý kiến thống nhất là: Sự cạnh tranh giữa Trung Quốc và Mỹ ở Biển Đông liên quan đến cuộc tranh giành lợi ích địa chính trị và quyền làm chủ trật tự khu vực, và đã hình thành xu thế căng đẽo, hai bên rất khó có thể đưa cho sự thỏa hiệp trong thời gian ngắn sắp tới. Giới hoạch định chính sách của Mỹ xuyên tục việc Trung Quốc xây dựng các đảo, đá và triển khai trang thiết bị ở Biển Đông là đang tìm cách kiểm soát toàn bộ vùng biển này, vì thế thông qua xuyên thủng hiện chương trình tự do hàng hải và có các hành động quân sự với hình thức khác để ngăn chặn các hoạt động của Trung Quốc ở trên biển, đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn tới mâu thuẫn và cuộc đổ xô quân sự giữa hai bên leo thang. Thứ hai, với một loạt chiến lược, các quốc gia ngoài khu vực như Mỹ, Nhật Bản và Úc đều áp dụng sách lược đối đầu, trực tiếp chia rẽ mọi nhân vật phía Trung Quốc trong vấn đề Biển Đông.

Từ năm 2010 đến 2016, Mỹ coi can thiệp vào các vấn đề ở Biển Đông là điếm tỵa cho việc thúc đẩy chiến lược tái cân bằng châu Á-Thái Bình Dương, triển khai một loạt hoạt động chiến lược ở khu vực Biển Đông. Ví dụ: miễn cưỡng thi hành trình tự do hàng hải để áp sát trinh sát và thu thập tình báo, ký kết với Philippines Thỏa thuận tăng cường hợp tác quốc phòng thời hạn 10 năm, vì vậy được phép sử dụng 5 căn cứ quân sự của nước này. Sau khi Mỹ đưa ra chiến lược “Đàn Ông Đông-Thái Bình Dương” vào tháng 11/2017, nhiệm vụ hàng đầu Mỹ cho rằng ý đồ đằng sau chiến lược này là xây dựng một khối an ninh khu vực để bao vây Trung Quốc, duy trì ưu thế cho đồng minh của Mỹ trong các diễn biến quy mô ở khu vực Đ Đông-Thái Bình Dương. Biển Đông nằm trên tuyến đường giao thông biển nối liền Tây Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, châu Á và châu Âu, cũng có thể nói là trái tim của bán đảo đưa chính trị Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, rõ ràng đây là sự cân nhắc quan trọng khi Mỹ thực hiện chiến lược “Đàn Ông Đông-Thái Bình Dương”. Trong khuôn khổ của chiến lược trên, Mỹ đang thông qua việc tiến hành thường xuyên chương trình tự do hàng hải và biểu dương lực lượng, tăng cường hợp tác an ninh với Việt Nam, tăng cường liên minh quân sự Mỹ-Philippines, lôi kéo Ấn Độ, Nhật Bản, Úc, thậm chí cả Anh và Pháp can thiệp vào vấn đề nội bộ ở Biển Đông, dùng chương trình tự do hàng hải để thách thức lợi ích của Trung Quốc ở Biển Đông.

Nhật Bản đang đẩy nhanh xây dựng chiến lược “Đàn Ông Đông-Thái Bình Dương” trong đó coi Trung Quốc là đối thủ chiến lược đáng lo ngại, Biển Đông và các vấn đề trên biển đã trở thành một điểm rất quan trọng khi Nhật Bản thúc đẩy ý tưởng chiến lược này. Gần đây, Quốc hội Sasakawa của Nhật Bản đã tài trợ kinh phí cho hàng đầu 4 nước Mỹ, Nhật Bản, Úc và Ấn Độ cùng viết báo cáo “Kiến nghị chính sách của 4 nước về tăng cường an ninh khu vực Ấn Độ Dương”, để xuất hiện tăng cường sự hợp tác giữa 4 nước trong lĩnh vực chính trị, ngoại giao, quân sự và an ninh, như mời Úc tham gia cuộc tập trận chung Malabar, cùng tham gia xây dựng căn cứ hải quân cho Ấn Độ Dương. Báo cáo này có những nội dung trực tiếp nhắm vào Trung Quốc, và Biển Đông đã trở thành khu vực trọng điểm để 4 nước này bắt tay với nhau. Báo cáo này cho rằng 4 nước nên thực hiện chiến lược “Đàn Ông Đông-Thái Bình Dương” để ngăn chặn các hành động quân sự hóa của Trung Quốc ở Biển Đông. Bản báo cáo cũng đề nghị Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ và Úc liên kết với các nước khác phản đối việc Trung Quốc xây dựng căn cứ quân sự vĩnh viễn ở Ấn Độ Dương, hỗ trợ các nước ở Ấn Độ Dương thoát khỏi sự phụ thuộc vào đầu tư và chính trị của Trung Quốc, hỗ trợ các nước này để lập và một kinh tế và an ninh.

Úc cho rằng chiến lược “Đàn Ông Đông-Thái Bình Dương” được đưa ra xuất phát từ những cân nhắc về lợi ích đưa chính trị và kinh tế trong bối cảnh Trung Quốc đang trở nên ngày càng mạnh mẽ và trung tâm quyền lực của hệ thống quốc tế đang nhanh chóng chuyển về Đông Á. Bởi vì, Úc cho rằng Trung Quốc đang dùng sức mạnh để “làm

thay đổi nguyên trạng”, không tuân thủ trật tự quốc tế dựa trên các quy tắc ở Biển Đông, khiến nước này không còn lòng tin và có cảm giác mất an toàn. Úc sẽ coi liên minh quân sự với Mỹ là cần thiết, mở rộng và tăng cường hợp tác quân sự với Mỹ, hỗ trợ các hành động quân sự của Mỹ ở Biển Đông-Thái Bình Dương để đối phó với khả năng Trung Quốc gia tăng chi tiêu trong các vấn đề an ninh, kinh tế của khu vực này.

Vì vậy, dù Mỹ hay các đồng minh như Nhật Bản và Úc cũng đều đã lên kế hoạch thiết lập khả năng quân sự mang tính khu vực và các chi nhánh an ninh khu vực mang tính khu biệt mới, tình hình địa chính trị tại biển Hoa Đông, Biển Đông cho thấy nên có Động do vậy sẽ chịu tác động lớn. Biển Đông nằm trên tuyến đường giao thông biển nối liền Ấn Độ Dương và Tây Thái Bình Dương, là khu vực trung tâm của Mỹ, Nhật Bản và Úc thực thi chiến lược “Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương”, tại đó diễn ra các cuộc cạnh tranh địa chính trị sẽ ngày càng trở nên khốc liệt.

Thứ ba, việc Mỹ lấy danh nghĩa thực hiện chương trình tự do hàng hải để đưa mọi nhúng vào các hoạt động tự do hàng hải và thu thập tình báo của Trung Quốc ở Biển Đông đã làm cho cuộc đối đầu quân sự trên biển giữa hai nước trở nên gay gắt hơn bao giờ hết.

Kể từ khi Trump nhậm chức tổng thống tại đây, Mỹ đã thực hiện 7 chương trình tự do hàng hải ở Biển Đông, trong đó 3 lần có các hoạt động áp sát vùng biển gần quần đảo Trường Sa và Đá Vành Khăn. Mỹ cho rằng Đá Vành Khăn “nơi khi triều thấp” nên Trung Quốc không thể tuyên bố chủ quyền đối với nó. Xuất phát từ nhận định này, Mỹ có thể coi vùng biển nằm ngoài vùng an toàn 500m gần Đá Vành Khăn là vùng biển quốc tế. Đáng chú ý, Mỹ còn lập luận rằng tàu ngầm không ngừng lái thủng tài sản quốc gia, được hưởng quyền miễn trừ chủ quyền, dù ở bất cứ vùng biển nào Trung Quốc cũng không được tịch thu, tại đó Mỹ có thể sử dụng tàu ngầm không ngừng lái để thu thập thông tin tình báo và các hoạt động do thám ở Biển Đông.

Rõ ràng, Mỹ đã thường xuyên thực hiện chương trình tự do hàng hải ở Biển Đông, đồng thời cũng nhận được sự ủng hộ của các quốc gia trong và ngoài khu vực như Úc, Nhật Bản, Anh, Pháp, thậm chí cả Hàn Quốc. Tuy nhiên Mỹ vẫn chưa hài lòng, cho rằng so với các cuộc diễn tập quân sự liên tục, quy mô lớn ở khu vực có tranh chấp, chương trình tự do hàng hải là hành động quân sự hòa bình nhất ở Biển Đông. Mỹ “nếu muốn kiểm soát Trung Quốc thì cần có những biện pháp mạnh tay hơn chương trình tự do hàng hải”.

Thị trấn, Mỹ, Nhật Bản, Úc đầu cho rằng Trung Quốc quân sự hóa các đảo và đá ở Biển Đông, đồng thời coi đó như một cái cớ để mở rộng sự hiện diện quân sự tại Biển Đông nhằm tìm cách tối đa hóa lợi ích địa chính trị.

Trung Quốc và Mỹ có những khác biệt lớn trong định nghĩa và nhận thức về khái niệm quân sự hóa các đảo và đá ở Biển Đông. Trung Quốc nhiều lần nhấn mạnh rằng việc xây dựng các đảo, đá cũng như triển khai trang thiết bị có liên quan ở vùng biển này xuất phát từ việc nâng cao khả năng cung cấp các sản phẩm công cho khu vực và là sự phòng vệ cần thiết, trong khi phía Mỹ cho rằng chủ yếu xây dựng và triển khai các căn cứ và trang thiết bị với đặc tính và sự đóng góp cho mục đích quân sự là Biển Đông đã có năng lực quân sự, đây chính là quân sự hóa. Dù là Anh, Pháp, Nhật Bản hay Việt Nam thì ban đầu cũng đều sự đóng biển pháp quân sự hóa để hiện diện ở Biển Đông. Việc Trung Quốc xây dựng đảo, đá ở Trường Sa, đặc biệt là xây dựng 3 căn cứ quân sự ở Đá Vành Khăn, Đá Chồng Thập và Đá Subi đã làm thay đổi xu hướng địa chính trị của Biển Đông. Các học giả Mỹ cho rằng, Trung Quốc hiện nay đã triển khai các trang thiết bị ở các đảo và đá ở Biển Đông như máy bay quân sự, tên lửa, dùng vũ lực thu hồi các đảo, đá bị chiếm lĩnh ở Trường Sa, kiểm soát Biển Đông. Rõ ràng là việc xây dựng đảo, đá và triển khai quân sự của Trung Quốc đã không còn mang tính phòng thủ nữa, mà đang phát đi tín hiệu đe dọa tới Mỹ, Nhật Bản và các nước láng giềng...

Dựa trên những nhận định như vậy, một số học giả Mỹ cũng như chuyên gia vấn đề an ninh Trung Quốc thuộc Quỹ hòa bình quốc tế Carnegie Michael Swaine cho rằng Chính quyền Obama đã có những hành động quá mềm yếu trong vấn đề Biển Đông, không nên chấp nhận có hiện tượng việc Trung Quốc xây dựng, quân sự hóa các đảo, đá, trong tương lai Mỹ phải ngày càng kiên định hơn khi đối phó các hành động quân sự hóa Biển Đông của Trung Quốc.

Úc cho rằng, mặc dù Trung Quốc nhiều lần nhấn mạnh xây dựng các đảo, đá và triển khai trang thiết bị liên quan ở Biển Đông với mục đích tối ưu và cung cấp các sản phẩm công, những công đồng quốc tế rất khó xác định sự khác biệt giữa các vũ khí mang tính phòng thủ và tấn công, không thể phán đoán Trung Quốc sự đóng vũ lực trong tình huống nào. Dựa trên đánh giá này, Úc cảm thấy vô cùng bất an trước việc Trung Quốc xây dựng các đảo, đá và triển khai trang thiết bị liên quan ở Biển Đông, cho rằng Trung Quốc có thể triển khai sự mở rộng từ phía Bắc và phía Tây Úc, từ eo biển Đài Loan, Hoa Đông và Biển Đông tạo thành mối đe dọa đối với an ninh quốc gia. Do đó, các học giả Úc đề xuất nước này nên xem xét ý nghĩa chiến lược của Biển Đông để với một nước mình từ góc nhìn xa hơn. Ví dụ, Úc nên

đóng vai trò trung gian hòa giải giữa Trung Quốc và các nước có tranh chấp đối
ngọn chính Trung Quốc bất kể các nước như xung quanh Biển Đông; đi đầu trong
hợp tác an ninh phi truyền thống như tiến công cướp biển; cơ tàu chiến và máy bay
đến Biển Đông tham gia chuỗi trình từ do hàng hải của Mỹ, ngọn chính hành vi
Trung Quốc quân sự hóa các đảo và đá ở Biển Đông.

Nhật Bản đưa vào chế độ quân sự hóa các đảo, đá để tiếp tục mở rộng sức mạnh và
các hoạt động quân sự ở Biển Đông. Báo cáo nghiên cứu của 4 nước trình lên Quốc
hòa bình Sasakawa gần đây đã đề xuất Nhật Bản cần tăng thêm hàm đội hải quân
ở Biển Đông và 01 Dục, triển khai tàu ngầm, nâng cao khả năng chiến đấu
tầm xa. Điều này đã được chứng thực qua một loạt hành động của Lực lượng phòng
vệ trên biển Nhật Bản trong thời gian gần đây. Sau khi Lực lượng phòng vệ trên
biển đưa tàu chiến máy bay trực thăng Izumo tiến vào Biển Đông vào tháng 6/2017,
thì lại tiếp tục cơ tàu sân bay trực thăng Kaga lớp Izumo (gồm cơ tàu ngầm) tiến
vào hoạt động ở Biển Đông và 01 Dục vào tháng 8/2018. Nhật Bản còn công
khai tuyên bố sẽ triển khai cơ tàu chiến tiến vào Biển Đông và 01 Dục để
hiện sự hiện diện quân sự liên tục của nước này ở Biển Đông. Ngày 13/9, Nhật Bản
lên đầu tiên cơ tàu ngầm Kuroshio, lớp Oyashio cùng tàu sân bay trực thăng Kaga
tiến hành di chuyển bí mật ở Biển Đông.

Có thể nhận thấy Mỹ, Nhật Bản và Úc đang mở rộng sự hiện diện quân sự của họ
tại Biển Đông bằng cách nhào nặn Trung Quốc quân sự hóa các đảo và đá ở Biển
Đông. Những sự bóp méo và các hành động đi đầu gay gắt của 3 nước nói trên đi
về việc Trung Quốc xây dựng các đảo, đá ở Biển Đông chỉ làm gia tăng những
phán đoán sai và thái độ thù địch, dạn dặt rồi ro của xung đột trên biển không
ngừng tăng lên.

Thậm chí, về việc thành lập trật tự ở Biển Đông dựa trên luật pháp, cuộc tranh giành
quyền phát ngôn và sức ảnh hưởng giữa Trung Quốc với các nước như Mỹ, Nhật Bản
xoay quanh cơ chế hợp tác và xây dựng quy tắc là không thể tránh khỏi.

Kể từ đầu thế kỷ 20 nay, Trung Quốc luôn đặc sự hợp tác với các nước ASEAN,
thông qua các cuộc tham vấn với Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC), thiết lập các
quy tắc và cơ chế để ổn định tình hình Biển Đông, thúc đẩy giải quyết tranh chấp
theo phương thức hòa bình, đẩy mạnh hợp tác khu vực. Vì vậy, kể từ năm 2017 nay,
Trung Quốc và các nước ASEAN đã đẩy nhanh tiến độ đàm phán COC, hiện nay
các cuộc tham vấn đã bước vào giai đoạn mang tính thực chất hơn. Những diễn biến
hàng ngày của duy chiến lược đối địch truyền thống, Mỹ, Nhật Bản, Úc có ý đồ thông

qua can thiệp vào việc ban hành các quy tắc, duy trì sự cân bằng như hàng loạt Biện Đông, ngoài chức năng là Trung Quốc đơn phương giữ chế độ trật tự ở Biển Đông. Các học giả Nhật Bản như xuất Nhật Bản, Mỹ, Úc và Ấn Độ nên khuyến khích việc ban hành các nguyên tắc chung mới quốc tế có sự ràng buộc ở Biển Đông. Úc cũng cho rằng Trung Quốc đã dùng sức mạnh làm thay đổi nguyên trạng ở Biển Đông, không tuân thủ luật pháp quốc tế, khiến họ không thể tin tưởng nên sẽ ủng hộ Mỹ tiếp tục giữ chế độ trật tự khu vực châu Á-Thái Bình Dương dựa trên các quy tắc. Xem xét tình hình hiện tại, các nước châu Âu như Anh và Pháp cũng giữ lập trường ủng hộ chế độ trật tự ở Nhật Bản và Úc.

Tại kinh nghiệm thực tế quốc tế trong một thời gian dài cho thấy các quy tắc và cơ chế tự do, công bằng và hợp lý là sự lựa chọn khả thi để quy chuẩn hóa hành vi trên biển của các nước, giảm bớt tác động tiêu cực của đưa chính trị đối với hợp tác quốc tế trên biển. Hiện nay, Trung Quốc và các nước ASEAN đang xuất phát từ những cân nhắc lâu dài để xây dựng trật tự khu vực dựa trên các quy tắc và cơ chế, thiết lập hệ thống quy tắc và cơ chế có hiệu quả cho hợp tác trên biển ở Biển Đông, cùng có những đóng góp lớn cho việc xây dựng cộng đồng chung vững mạnh của nhân loại.

Tháng 8/2018, Trung Quốc và các nước ASEAN đã đạt được nhất trí về vấn đề duy nhất đàm phán COC, điều này có nghĩa là các cuộc tham vấn để đi tới ký kết COC đã bước vào giai đoạn mang tính thực chất. Trong khi Trung Quốc và các nước ASEAN đẩy nhanh thực hiện 5 lĩnh vực hợp tác (nghiên cứu khoa học biển, bảo vệ môi trường biển, an ninh giao thông trên biển, tìm kiếm cứu nạn trên biển, tiến công tài phạm xuyên quốc gia) trong khuôn khổ COC, các cuộc tham vấn COC sẽ coi việc thiết lập cơ chế hợp tác thiết thực ở Biển Đông một cách chi tiết và cụ thể hơn là chức năng quản lý. Trên thực tế, các cơ chế hợp tác giữa Trung Quốc và ASEAN trong việc cùng tìm kiếm cứu nạn, tiến công cướp biển cũng đem lại lợi ích cho việc duy trì tự do và an ninh hàng hải cho các tuyến đường quốc tế. Vì vậy, cộng đồng quốc tế trong đó có Mỹ, Nhật Bản, Úc nên ủng hộ, chế không nên gây phiến phần hoặc phá hoại.

Bài phát biểu của ông Ngô Sĩ Tuấn tại Diễn đàn Chiến lược Biển Trung Quốc lần thứ ba tổ chức tại Hội Phúc An (Thượng Hải) ngày 21/9/2018.

Người dịch: Hải Yến

Hiệu đính: Nh Lý